

ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN CỦA MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

Tóm Tắt: Tác giả Thổ Nhĩ Kỳ Muhammed Fethullah Gülen (theo Islam giáo, sinh năm 1941) từng nói: “Tôi tin rằng ngày nay đối thoại liên tôn giáo là một bắt buộc...”¹. Giám mục John Shelby Spong (nhà thần học người Mỹ, sinh năm 1931) xác quyết: “Tương lai sẽ đòi hỏi chúng ta đối thoại liên tôn giáo nhiều hơn. (...) Chúng ta không thể nói rằng mình có một chân lý duy nhất”². Tại Sarajevo ngày 06/6/2015, Giáo hoàng Francis nói: “Đối thoại liên tôn giáo không thể chỉ giới hạn cho một thiểu số, hay cho các lãnh đạo những cộng đồng tôn giáo, mà còn phải mở rộng càng nhiều càng tốt cho tất cả mọi tín hữu, gắn kết các thành phần khác nhau của xã hội dân sự”³.

Những phát biểu đầy ý nghĩa về tầm quan trọng mang tính toàn cầu của đối thoại liên tôn giáo ngày càng có nhiều thêm. Sự thật này cho thấy, đối thoại liên tôn giáo không thể bị con người thời đại thờ ơ, nhất là đối với người theo đạo Cao Đài, một tôn giáo bao dung hoàn toàn thích hợp cho mọi cuộc đối thoại liên tôn giáo.

Từ khóa: Đối thoại, liên tôn giáo, đại hội, hội nghị, tam giáo.

1. Đối thoại liên tôn giáo trong lịch sử triết giáo thế giới

Các tôn giáo chân chính ra đời đều có cứu cánh giống nhau là trao cho cho kiếp người trần thế một con đường thoát khổ. Tùy hoàn cảnh lịch sử hình thành, tùy không gian địa lý và văn hóa của cái nôi xuất phát mỗi tôn giáo, mỗi vị giáo chủ kiến tạo nên một con đường riêng để dẫn dắt trước tiên cộng đồng chúng dân ở quê hương của vị giáo chủ ấy, trước khi con đường ấy có thể dẫn dắt các dân tộc khác.

“Đạo” là con đường. Con đường ấy trước khi được tượng trưng bằng một thiết chế tôn giáo (a religious institution) thì chính vị giáo chủ là hiện thân của con đường cứu độ. Nói như Đức Jesus: “Thầy là con đường...” (John 14:6)

* Huệ Khải, Tp. Hồ Chí Minh.

Các con đường hay các tôn giáo dù khác nhau, nhưng rồi sẽ dẫn con người về một đích điểm chung. Chân lý này vào nhiều thế kỷ trước Công nguyên đã được minh định trong *Dịch kinh* (Hệ từ hạ): “*Đường tuy muôn nẻo, một chỗ cùng về*”. (Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ. 天下同歸而殊途).

Sống ở Giao Châu vào cuối thế kỷ thứ hai và đầu thế kỷ thứ ba, tác giả *Lý Hoắc Luận* 理惑論 là Mâu Bác 牟博 (Mâu Tử 牟子) cũng nói tương tự: “*Xe và thuyền không đi cùng một lối, nhưng đều đưa người tới chốn*”. (Chu dư dị lộ câu trí hành lữ. 舟輿異路俱致行旅).

Ở Phương Tây, người ta cũng từng biết cái lẽ “đồng quy nhi thù đồ”. Thế nên một nhà thơ kiêm thần học gia người Pháp là Alain de Lille (sinh khoảng năm 1128, mất năm 1202 hay 1203) khẳng định: “*Vạn nẻo đường muôn đời đều đưa về Rôma*”. Hai trăm năm sau, nhà thơ kiêm triết gia Anh là Geoffrey Chaucer (khoảng 1343-1400) xác quyết na ná như vậy: “... *những con đường khác nhau đều đưa những người khác nhau cùng đi đến đúng chỗ Rôma*”⁴.

Kinh Dịch Phương Đông nói đồng quy, nhưng quy về đâu thì không khẳng định. Trái lại, hai tác giả Phương Tây nói trên khẳng định rằng phải quy về Rôma chứ không phải một nơi nào khác hơn. Éo le là chỗ đó, có lẽ vì thế mà lịch sử Phương Tây phải tốn nhiều giấy mực ghi chép những cuộc chiến tranh được cho là liên quan tới tôn giáo trong các thế kỷ VII, VIII, XI, XIII, XVI và XVII,...

Tuy nhiên, những nguyên nhân thật sự của xung đột tôn giáo dẫn đến chiến tranh tôn giáo là không đơn giản. Trong nhiều nguyên nhân, chắc chắn có sự ngộ nhận, hiểu sai lẫn nhau giữa các tôn giáo. Thế thì, để tránh chiến tranh tôn giáo, con người khác tôn giáo cần hiểu biết nhau, cảm thông và tương kính nhau. Đối thoại liên tôn giáo hay nói tắt đối thoại liên tôn (*interfaith dialogues*) vì thế là một cần thiết để bắc nhịp cầu thông cảm, tương giao, tương kính giữa các tôn giáo.

Những thiện chí đối thoại liên tôn giáo đã có rất lâu, tuy những người có sáng kiến đề xuất đã không gọi đó là “đối thoại liên tôn giáo” như mấy năm gần đây ở Việt Nam chúng ta bắt đầu nghe thường xuyên hơn.

Thật vậy, vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, các triết gia, học giả, nhà thần học, v.v., đã tạo nhiều cơ hội để đại biểu các tôn giáo có thể ngồi lại với nhau nhằm chia sẻ, trao đổi về tôn giáo của mình, giúp con

người thuộc các tôn giáo khác nhau có thể gần gũi nhau trong tư tưởng đại đồng, bỏ qua những tiểu dị để tránh đi ngộ nhận và xung khắc, xung đột đáng tiếc. Cuối thế kỷ XIX có hai sự kiện đáng kể:

Năm 1893, *Đại hội Tôn giáo Thế giới*⁵ được tổ chức lần đầu tại thành phố Chicago (bang Illinois, Hoa Kỳ). Ở tuổi ba mươi, Đại sư Vivekananda (người Ấn Độ, 1863 - 1902) lần đầu tiên qua Mỹ với tư cách đại biểu Hindu giáo (Ấn giáo) dự Đại hội này.

Năm 1900, *Hội nghị Quốc tế lần thứ Nhất về Lịch sử Tôn giáo*⁶ được tổ chức tại Paris dưới quyền chủ tọa của nhà thần học Tin Lành người Pháp là Giáo sư Albert Réville (1826 - 1906).

Hai sự kiện nói trên đã mở đường cho những hoạt động trong các thập niên kế tiếp của thế kỷ 20 nhằm cổ vũ cho một lý tưởng hòa đồng tôn giáo. Chẳng hạn:

Năm 1904, *Hội nghị Quốc tế lần thứ Hai về Lịch sử Tôn giáo* được tổ chức tại Basel (Thụy Sĩ) dưới quyền chủ tọa của Giáo sư Conrad C. von Orelli.

Năm 1908, *Hội nghị Quốc tế lần thứ Ba về Lịch sử Tôn giáo* được tổ chức tại Viện Đại học Oxford (Anh).

Năm 1939, Giáo sư Radhakrishnan (người Ấn Độ, 1888 - 1975) bắt đầu dạy Tôn giáo Đối chiếu (Comparative Religion) tại Viện Đại học Oxford⁷.

Năm 1955, *Hội nghị Tôn giáo Thế giới*⁸ tổ chức tại Tokyo từ ngày 01 đến 05 tháng 8. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và Cơ quan Truyền giáo Cao Đài ở Đà Nẵng (sau này là Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài) đều cử chức sắc cấp cao tham dự.

Năm 1959, Viện Văn hóa Pháp và Viện Đại học Paris hợp tác mở Khoa Tôn giáo Đối chiếu.

Năm 1960, *Hội nghị Quốc tế lần thứ Mười về Lịch sử Tôn giáo* được tổ chức tại Viện Đại học Marburg (Đức).

Năm 1961, Viện Đại học Chicago và Viện Đại học Yale (Hoa Kỳ) xuất bản các tập san định kỳ làm diễn đàn nghiên cứu, đối chiếu, và tổng hợp.

Năm 1963, Viện Đại học Sorbonne (Pháp) mở khoa Triết lý Đối chiếu, v.v..

Quan trọng hơn cả, Công đồng Vatican II (do Giáo hoàng John XXIII khai mạc ngày 11/10/1962 và Giáo hoàng Paul VI bế mạc ngày 08/12/1965) đã mời gọi đối thoại liên tôn giáo giữa Công giáo và các tôn giáo khác trên thế giới⁹.

Văn kiện chính thức được Giáo hoàng Paul VI ban hành tại Vatican ngày 28/10/1965 gọi là *Trong thời đại chúng ta*, hay gọi đầy đủ là *Tuyên ngôn về những quan hệ của Giáo hội với các Tôn giáo không phải Kitô giáo*¹⁰.

Vào Chủ nhật 17/5/1964, ngày lễ Hiện xuống, Giáo hoàng Paul VI thiết lập một cơ quan đặc biệt của Giáo triều Rôma, nhằm phụ trách về các mối quan hệ với tín đồ thuộc các tôn giáo khác. Lúc đầu cơ quan này có tên là *Văn phòng về những người không phải Kitô hữu*; từ năm 1988 đến nay, mang tên *Hội đồng Tòa Thánh về Đối thoại Liên tôn giáo*¹¹.

Tính tới cuối thế kỷ XX và nối tiếp sang đầu thế kỷ XXI, các sự kiện mang tính đối thoại liên tôn giáo ở tầm quốc tế hoặc ở quy mô đa quốc gia, tương tự như phân lược thuật trên đây, hãy còn khá nhiều. Để tạm kết thúc sự liệt kê này, chúng ta có thể nhắc tới vài hoạt động rất gần đây như sau:

*Hội nghị lần thứ 34 các Tôn giáo Thế giới*¹² tổ chức ngày 28/9/2014 tại thành phố Guelph, tây nam tỉnh Ontario, Canada. Mục đích của Hội nghị là quy tụ các học giả và lãnh đạo thuộc nhiều truyền thống tín ngưỡng, triết lý và tôn giáo khác nhau hội ngộ trong tinh thần hòa bình, cảm thông, tôn trọng lẫn nhau để cùng khám phá chủ đề Con đường đưa tới hòa bình (the Pathway to Peace).

Tại Canada, Hội nghị các Tôn giáo Thế giới do một nhánh của Cộng đồng Tín hữu Islam Ahmadiyya¹³ ở Canada hằng năm tổ chức. Cộng đồng này là một phong trào của Islam giáo thành lập ở Ấn Độ thuộc Anh (British India) lúc gần cuối thế kỷ XIX. Hội nghị lần thứ 35 sẽ tổ chức ngày 01/11/2015.

Trên đây đã nhắc tới Đại hội Tôn giáo Thế giới được tổ chức lần đầu tại thành phố Chicago (bang Illinois, Hoa Kỳ) năm 1893. Kể từ đó, Đại hội này vẫn duy trì cho tới nay, chẳng hạn: Tổ chức tại Cape Town (Nam Phi, 1999), tại Barcelona (Tây Ban Nha, 2004), tại Melbourne (Úc, 2009), tại thành phố Salt Lake (bang Utah, Hoa Kỳ, 2015).

Đại hội Tôn giáo Thế giới nhận định: Tôn giáo vốn dĩ hay bị lợi dụng

để làm công cụ rẽ chia và gây ra bất công, phản bội các lý tưởng và giáo lý của mỗi tôn giáo. Nhưng tôn giáo lại có khả năng tập hợp con người để sẻ chia đức tin và cách tu hành. Các cộng đồng tôn giáo khác nhau cùng cộng tác hòa hiệp để xây dựng cái thiện hảo chung thì chúng ta có hy vọng sẽ cải sửa được thế giới. Đại hội này tự đặt cho họ một sứ mạng như sau: Vun trồng sự hòa hiệp giữa các cộng đồng tâm linh và tôn giáo thế giới, để đạt tới một thế giới công bằng, hòa bình, và bền vững. Họ mong muốn:

(a) Các cộng đồng tâm linh và tôn giáo sống hòa hợp và cùng góp phần xây dựng một thế giới tốt hơn; (b) Lòng thù nghịch hay ghét sợ tôn giáo sẽ được thay thế bằng sự hiểu biết và tôn trọng; (c) Những khác biệt phong phú giữa các tôn giáo sẽ được kết dệt thành sự sống mang tính cộng đồng, dân sự, xã hội và toàn cầu, v.v..¹⁴

2. Đối thoại liên tôn giáo trong lịch sử Việt Nam

2.1. Trong 19 thế kỷ trước đạo Cao Đài

Trong lúc ở Phương Tây tiếng nói đối thoại liên tôn giáo cất lên muộn màng thì tại Việt Nam, từ rất sớm trong lịch sử đã có tinh thần hòa đồng tôn giáo. Tiếng nói đối thoại liên tôn giáo trong phạm vi Tam giáo ở Việt Nam đã được ghi lại không ít trong sách sử từ xưa truyền lại mà sau đây là một số trường hợp tiêu biểu¹⁵.

a. Viên Chiếu (999 - 1091)

Thiền sư Viên Chiếu sống dưới đời Lý, thế danh Mai Trục, thuộc đời thứ bảy dòng thiền Quán Bích, Việt Nam. Khi được hỏi về ý nghĩa của Phật và Thánh (Nho), Thiền sư đáp:

Trú tắc kim ô chiếu

Dạ lai ngọc thố minh.

晝則金烏照 夜來玉兔明

(Ngày thì mặt nhật sáng soi

Đêm về vàng vạc khung trời ánh trăng.)

Thiền sư ngụ ý bảo tuy ứng dụng của Phật và Thánh (Nho) trong đời khác nhau, nhưng đều nhằm đem lại cho đời ánh sáng (giác ngộ). Để làm rõ ý này, thiền sư cho ví dụ: Ban ngày cần ánh sáng mặt trời (*kim ô*: quạ vàng), còn ban đêm cần ánh sáng vàng trắng (*ngọc thố*: thỏ ngọc).

b. Trần Thái Tông (trị vì 1226 - 1258)

Nhà vua tên thật là Trần Cảnh, quê làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường (huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định sau này). Mang tinh thần hòa đồng tôn giáo, trong bài “Phổ khuyến phát bồ đề tâm”, vua viết:

Vị mình nhân vọng phân Tam giáo

Liều đắc để đồng ngộ nhất tâm.

未明人妄分三教 了得底同悟一心.

(Chưa ngộ, người lầm lẫn phân biệt Tam giáo

Hiểu rõ gốc rồi cùng ngộ một tâm.)

Trong bài “Giới sát sinh văn”, vua nêu lên chỗ tương đồng của Tam giáo về mặt hành thiện: “*Sách Nho dạy làm điều nhân đức, kinh Lão dạy thương yêu người và vật, Phật chủ trương hãy giữ gìn giới cấm sát sinh...*”

c. Hương Hải (1631 - 1718)

Thiền sư thế danh là Tổ Cầu, người làng Áng Độ, huyện Chân Phúc (sau là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An). Lúc đầu ông làm tri phủ Triệu Phong (sau là tỉnh Quảng Trị), rồi tu ở cù lao Chàm (Quảng Nam), hiệu Huyền Cơ Thiện Giác, pháp tự là Minh Châu Hương Hải.

Trong một bài thơ, thiền sư viết: *Nguyên lai Tam giáo đồng nhất thể.*

原來三教同一體. Như vậy, thiền sư khẳng định Tam giáo cùng một bản thể, nghĩa là cùng một nguồn gốc phát sinh. Trong bài “Lý sự dung thông”, Thiền sư Hương Hải cũng dùng hình ảnh xe, thuyền của Mâu Bác để so sánh hai khía cạnh phương tiện và công dụng của Tam giáo trong đời. Thiền sư kết luận Tam giáo ví như ba cỗ xe cùng đi đến một đích.

Đối chiếu cặp phạm trù Tam cương, Ngũ thường của Khổng giáo với Tam nguyên, Ngũ khí của Lão giáo, và với Tam quy, Ngũ giới của Phật giáo, Thiền sư có bài thơ như sau:

Trong nơi danh giáo có ba

Nho hay giúp nước, sửa nhà, trị dân

Đạo thời dưỡng khí an thân

Thuốc trừ tà bệnh, chuyên cần luyện đan¹⁶

Thích độ nhân miễn tam đồ khổ¹⁷

Thoát cử huyền thất tổ siêu phương
 Nho dùng Tam cương, Ngũ thường
 Đạo gìn Ngũ khí, giữ giềng Ba nguyên
 Thích giáo nhân Tam quy, Ngũ giới
 Thế một đường xe phải dụng ba.

d. Lê Quý Đôn (1726 - 1784)

Ông tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, quê làng Duyên Hà (hay Diên Hà), huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Thái Bình). Ông làm quan đời Hậu Lê, lần lượt giữ nhiều chức vụ quan trọng. Trong *Kiến văn tiểu lục*, quyển IX: Thiền dật, Lê Quý Đôn đã bày tỏ lòng tôn kính Tam giáo bình đẳng. Đối với một số nhà Nho thiển cận có óc phân biệt Tam giáo, ông khuyến cáo như sau:

“Đạo giáo của họ Phật, họ Lão, thanh tĩnh hư vô, cao siêu tịch diệt, không hệ lụy đến sự vật, đấy cũng là đạo giáo của bậc cao minh dùng để tu dưỡng bản thân, đến những lời bàn luận sâu rộng về đạo đức, về hình thần, không điều gì là không có ý nghĩa mầu nhiệm. Nhà Nho chúng ta, cứ giữ thành kiến kia khác, thường thường bác bỏ, như thế có nên không?”¹⁸.

e. Ngô Thì Sĩ (1726 - 1780)

Làm quan đời Hậu Lê, ông là cha của Ngô Thì Nhậm, nhạc phụ của Phan Huy Ích. Ông tự là Thế Lộc, hiệu Ngộ Phong Tiên Sinh, đạo hiệu Nhị Thanh Cư Sĩ. Năm 1760, chùa Tam Giáo (làng Kim Bảng) được trùng tu, ông làm bài văn bia nêu lên quan điểm hòa đồng Tam giáo như sau:

“Lời khuyên về tịnh độ của nhà Phật, lời bàn về cảnh tiên của nhà Đạo, thuyết tích chứa điều lành có thừa điềm tốt của nhà Nho, thấy đều đúng cả. Đạo Phật chủ trương từ bi, Đạo gia thanh tịnh, Nho gia lấy thuyết nhân nghĩa, trung chính mở đường cương thường của Trời để dựng nên một trật tự cho người. (...) Nhập thế và xuất thế, tác dụng khác nhau mà thể tính thì cũng một. Tôi cho rằng đạo lý chỉ có một mà thôi. Tự do, sáng suốt, không có phân chia đạo nọ đạo kia vậy. Liễu ngộ chỉ có bản tính yên lặng, giữ lấy chỉ là tâm. Chỗ tịch diệt của Như Lai, chỗ hư vô của Lão Quân, chỗ không muốn nói của Phu Tử đều là gom cái tâm mình về chỗ chánh mà thôi”.

f. Phan Huy Ích (1750 - 1822)

Ông là con rể Ngô Thì Sĩ, em rể Ngô Thì Nhậm. Ông tự Chi Hòa, hiệu Dụ Am và Đức Hiên. Năm 1796, khi viết lời Tựa cho tác phẩm *Trúc Lâm đại chân viên giác thanh* (của Ngô Thì Nhậm), Phan Huy Ích bày tỏ quan điểm hòa đồng Tam giáo như sau:

“Giáo lý Thích Ca tuy nói là không tịch hư vô, nhưng đại yếu vẫn là trừ bỏ hết mọi chướng lữ, thấy rõ chân như. Cho rằng ‘minh tâm kiến tính’ là việc cần kíp nhất, nếu đem so sánh với học thuyết ‘thành ý trí tri’ của nhà Nho ta, thật chẳng có gì là trái ngược”.

g. Trịnh Tuệ (thế kỷ 18)

Trịnh Tuệ thi đậu Trạng nguyên, làm quan Tể tướng thời vua Lê - chúa Trịnh. Ông xưng là Trúc Lâm Cư Sĩ. Trình bày quan niệm Tam giáo một nguồn, trong bài “Tam giáo nhất nguyên thuyết”, có đoạn ông viết:

“Nhà Nho có Tam tài, nhà Phật có Tam thế, nhà Đạo có Tam thanh, cũng chẳng khác gì trời có mặt trời, trăng, sao, như vạc ba chân, quan hệ mật thiết với nhau và không tách rời nhau được”.

(...)

“Cho nên Tam giáo vẫn là một môn, ba dòng vẫn là một lý, vốn không phải như nước lửa, đen trắng, ngọt đắng có tính chất chống lại nhau... Thế mới biết Nho tức là Thích mà Thích tức là Nho. Đạo cũng là Nho mà Nho cũng là Đạo”.

Trịnh Tuệ kết luận:

Ai hay Tam giáo bất đồng

Thích Ca, Lão Tử cùng dòng Nho gia.

h. Toàn Nhật (1750? - 1832?)

Thiền sư Toàn Nhật sống khoảng nhà Tây Sơn. Thiền sư xem Tam giáo vốn là một nhà (Tam giáo nhất gia), tuy công dụng ở đời có khác nhưng lại hỗ trợ cho nhau trong việc giáo hóa, cứu độ, trị an dân chúng. Trong tác phẩm *Hứa Sử truyện văn*, thiền sư viết:

Phép xưa gầy dựng roi truyền

Nho ra sửa trị đời nên thanh bình

Thích ra độ tử cứu sinh

Đạo ra tấn diệt mị tình yêu tà

Thánh hiền phân chế làm ba
Tam giáo so lại nhất gia khác gì.

Thiền sư quan niệm Tam giáo không thể thiếu một, vì thiếu một thì sẽ nguy hiểm. Tính bất khả phân ly này giống như chiếc vạc phải đủ ba chân, bầu trời phải đủ mặt trời, mặt trăng và các vì sao (Tam quang), xã hội phải có Tam cương. Thiền sư viết:

Cùng nhau tá trợ phò trì
Ra đời giáo hóa ích thì lợi dân
Cũng như vạc có ba chân
Trên trời thì có Tam quang tỏ tường
Trong đời thì có Tam cương
Nếu mà khuyết một ghê đường gian nguy.

Cuối cùng, thiền sư ví Tam giáo như ba ngã đường tuy khác nẻo mà cùng dẫn về một đích điểm: “Đường tuy ba ngã cùng về một nơi”.

Những ý kiến như dẫn trên cũng được phô diễn trong tác phẩm *Tam giáo nguyên lưu ký* của thiền sư:

Cho nên Tam giáo Thánh nhân
Tùy cơ thuyết pháp, ứng thân cứu nần
Hễ trời thì có Tam quang
Đời có Tam giáo ba giềng tương thân
Ví như cái vạc ba chân
Nếu mà khuyết một ngã nghiêng đâu còn
Vật trong vạc ấy chẳng toàn
Ắt là trút đổ chĩnh liền hư hao
Nho gia tỏ rõ như sao
Chói lòa tinh đầu ai nào chẳng hay
Đạo gia đường nguyệt tròn thay
Bắc nam ánh giải, đông tây sáng ngời
Thích gia ví tựa Mặt Trời
Đâu đâu soi thấu đời đời quang minh.

i. Giác Lâm (thế kỷ XIX)

Tỳ kheo Giác Lâm sống dưới triều Minh Mệnh (trị vì 1820 - 1841), tu ở chùa Hồng Phúc, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Sư sáng tác *Hồng môn tạo hóa chư lục bản hạnh* (gọi tắt *Hồng môn hạnh*), trong đó đã bày tỏ quan điểm hòa đồng Tam giáo như sau:

Ba đạo cây cối một nhà
 Chi chi diệp diệp hằng hà vô biên
 Những người thiếu học thất truyền
 Ngờ là Nho giáo, Phật, Tiên khác dòng.

2. Trong đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài ra đời ở Việt Nam vào những năm 20 thế kỷ XX. Tôn giáo này từ khi mới hình thành đã chủ trương *Vạn giáo nhất lý* (Mọi tôn giáo chung một nguyên lý) và đề cao *Tam giáo một nguồn*, không phân biệt. Chính vì thế, trên bàn thờ của đạo Cao Đài, chẳng những Tam giáo có mặt mà Kitô giáo cũng được tôn thờ, cho nên trong Cao Đài có khái niệm *Tứ giáo*. Đạo Cao Đài tổng hợp mọi đường hướng tôn giáo kim cổ Đông Tây lại thành năm con đường tu hành của nhân loại và gọi là *Ngũ chi Đại đạo*, gồm có: *Nhân đạo* (con đường tu để làm Người), *Thần đạo* (con đường tu để làm Thần), *Thánh đạo* (con đường tu để làm Thánh), *Tiên đạo* (con đường tu để làm Tiên), *Phật đạo* (con đường tu để làm Phật).

Hòa đồng tôn giáo trong Cao Đài là một giá trị tự hữu và hằng hữu. Điều đó cũng cho thấy bản sắc và tôn chỉ của đạo Cao Đài. Vì thế giáo lý Cao Đài có câu:

Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý
 Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài
 Không còn chia biệt Đông Tây
 Không còn phải nọ, chi này Phật Tiên.¹⁹

Ở Sài Gòn, đầu năm 1965 ra đời một tổ chức với tên gọi *Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam*; từ giữa thập niên 80 thế kỷ trước thì đổi tên là *Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo* và dùng cho tới nay. Với trụ sở hiện thời đặt tại số 171B Công Quỳnh, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan này không phải là một thánh thất và cũng không thuộc một Hội Thánh Cao Đài nào cả, nên không thu nhận tín đồ. Thành viên của cơ quan là tín đồ đạo Cao Đài đến từ các thánh thất khác nhau.

Sở dĩ nhắc tới tổ chức này ở đây là vì Cơ quan Phổ thông Giáo lý đã có một quá trình thực hành đối thoại liên tôn giáo trong nhiều năm. Tuy nhiên, Cơ quan không dùng khái niệm “đối thoại liên tôn (giáo)” mà dùng khái niệm “tôn giáo đối chiếu” (comparative religion).

Thật vậy, khởi sự vào năm 1978, Cơ quan thành lập *Hội đồng Nghiên cứu Giáo lý Đại đạo*, sinh hoạt đều đặn vào mỗi chiều thứ Bảy, từ 16 đến 18 giờ. Hội đồng gồm có tám ban: Ban Balamôn giáo, Ban Baha'i, Ban Cao Đài giáo, Ban Kitô giáo, Ban Lão giáo, Ban Nho giáo, Ban Phật giáo, và Ban Thông thiên học (*Theosophy*). Lại thêm ban thứ chín gọi là Ban Đối chiếu và Tổng hợp. Các ban phân công nhau mỗi tuần trình bày một đề tài tự do, mục đích chia sẻ một số tri thức căn bản trong mỗi tôn giáo. Trong năm 1978 đã thực hiện được hai mươi hai đề tài tự do về Balamôn giáo, Baha'i giáo, Cao Đài giáo, Kitô giáo, Lão giáo, Nho giáo, Phật giáo, và Thông Thiên học.

Nhưng đáng kể là ngoài hai mươi hai đề tài tự do, Hội đồng Nghiên cứu Giáo lý Đại đạo đã thực hiện ba vòng đối chiếu về ba chủ điểm: (a) Giải thoát; (b) Niết Bàn hay Thiên đàng; (c) Con người. Hội đồng cũng đối chiếu các giáo lý và tổng hợp xong đề tài *Vạn giáo nhất lý*.

Cũng với phương hướng đối chiếu giáo lý như vậy, mấy năm kế tiếp Hội đồng tổng hợp thêm các đề tài như: *Thiên địa vạn vật nhất thể*, *Con đường phân bốn hoàn nguyên*, *Phục hồi nhân bản*, v.v..

3. Vài suy nghĩ về đối thoại liên tôn giáo trong điều kiện xã hội nay

Ở trên, bài viết đã trình bày một cách khái quát về các sự kiện đối thoại liên tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam. Tuy chưa đầy đủ và chi tiết, nhưng bước đầu cho chúng ta thấy rằng, đối thoại liên tôn giáo chẳng phải là hoạt động quá xa lạ hay quá mới mẻ.

Trước hết, chúng ta có thể hoàn toàn đồng ý rằng, “đối thoại liên tôn giáo còn được xem như một giải pháp làm giảm đi xung đột tôn giáo, góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở nhiều nơi trên thế giới”. Đây cũng là ước vọng chung của các cuộc đối thoại liên tôn giáo ở quy mô đa quốc gia trong thế kỷ XIX và thế kỷ XX trên thế giới.

Thứ hai, đối với câu hỏi: Trong bối cảnh hiện nay, Nhà nước giữ vai trò như thế nào trong đối thoại liên tôn giáo? chúng tôi cho rằng:

a. Trước hết, cần lưu ý rằng các cơ quan chức năng có thói quen e ngại hai chữ “liên tôn”. Liên tôn dễ bị ngộ nhận là một mưu đồ cấu kết hai hay

nhiều tôn giáo để làm “quốc sự” gây tác hại cho trật tự trị an. Do đó, về phía Nhà nước, có lẽ cần nên giải tỏa thái độ hiềm nghi này. Có giải tỏa được thì mỗi khi ở một thành phố nào đó, một tôn giáo, một trường đại học hay trung tâm nghiên cứu tôn giáo,... có thiện chí tổ chức đối thoại liên tôn giáo (hay tương tự như thế), họ sẽ được các cơ quan chức năng xem là một sinh hoạt bình thường, sẽ không cản trở hoặc hạn chế, v.v..

b. Đối thoại liên tôn giáo đòi hỏi người tham gia là nhà chuyên môn hoặc đã có bề dày trải nghiệm thực tế. Hoạt động này sẽ được trợ giúp tích cực nếu người tham gia có tri thức về khoa Tôn giáo Đối chiếu (Comparative Religion). Chúng ta đều biết từ giữa thế kỷ XX cho tới nay các nước Phương Tây vẫn giảng dạy về tôn giáo đối chiếu, thế thì các trường đại học ở nước ta cũng nên tham khảo kinh nghiệm của họ. Nhà nước nên ủng hộ việc mở thêm ngành học này.

Thứ ba, đối với câu hỏi: Từ phía các tôn giáo, đối thoại liên tôn giáo sẽ bao gồm những nội dung gì và quá trình đối thoại ấy cần dựa trên những cơ sở thực tiễn thiết yếu nào? Chúng ta thấy rằng, các tôn giáo có cái chung và cái riêng. Đối thoại liên tôn giáo nên làm nổi bật cái chung giữa các tôn giáo để xây dựng, củng cố, và phát huy tình hòa ái, tương kính, hợp tác. Mặt khác, những cái riêng nào có thể gây hiểu lầm, làm chia rẽ lẫn nhau, tạo nên hiềm khích, v.v., thì nên khéo léo và thận trọng đối thoại để xử lý và hóa giải.

Thử lấy một thí dụ, thuật ngữ *devas* (Sanskrit, Pali) trong Phật giáo nhằm chỉ những chúng sinh sống trong thiện đạo, rất sung sướng, và có thọ mệnh rất dài, tuy nhiên các *devas* vẫn còn ở trong vòng luân hồi (*samsara*).

Chữ Hán dịch *deva* là *thiên* 天 nhưng rõ ràng *thiên/deva* không phải là *Thiên* theo nghĩa *Trời/Thượng Đế* của Nho giáo, Lão giáo, Cao Đài giáo. Nói khác đi, *thiên/deva* cũng na ná như chữ *god* không viết hoa trong tiếng Anh, và có số nhiều là *gods*. Nó hoàn toàn khác nghĩa chữ *God* viết hoa, không bao giờ thêm số nhiều và cũng chẳng bao giờ có mạo từ (*article*) đứng trước.

Thế thì, nếu một vị bên Phật giáo vì lý do nào đó, không tách bạch chỗ đồng âm khác nghĩa (*homonym*) của *thiên/deva* và *Thiên/Trời/Thượng Đế* để mà suy diễn rằng Trời còn bị luân hồi, Phật không còn luân hồi, vậy Trời kém hơn Phật, Phật cao hơn Trời (*sic*), thì sự suy diễn đó hoàn toàn không có lợi cho tinh thần đối thoại liên tôn để sống hòa ái, tương kính và hợp tác.

Thứ tư, đối với câu hỏi: Các tôn giáo cần chuẩn bị những gì khi tham gia đối thoại? Chúng tôi cho rằng, về mặt tri thức, khi một tôn giáo tham gia đối thoại, họ nên biết được những nét đẹp, những chân giá trị của tôn giáo bạn. Kế đến, mỗi tôn giáo nên biết khiêm tốn và lắng nghe. Khiêm tốn một cách thật sự chứ không phải hình thức xã giao.

Trong cuộc đối thoại liên tôn giáo, mỗi bên nên có thiện chí tìm thấy cái hay của mình và cái hay của bạn để kết dệt thành tấm gấm mỹ miều và thêm thêm những đường nét trang trí xinh tươi mà hiến tặng cuộc đời, hiến tặng con người. Mượn lời Thánh tông đồ Phaolô trong *Thư 1 gửi tín hữu Côrintô* (13:1), người tham gia đối thoại liên tôn không nên sơ xuất trở thành thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng khi bước vào cuộc đối thoại chỉ vì mong tranh hơn hay vì muốn thủ thắng.

Khi tham gia đối thoại liên tôn giáo, có lẽ cũng cần nhớ lời Giáo hoàng Fran khi gặp Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan tại Ankara ngày 28/11/2014: “Một cuộc đối thoại như thế nên là cuộc trò chuyện cho phép chúng ta suy niệm một cách có ý thức và trầm tĩnh về những khác biệt của chúng ta, rồi học hỏi từ những khác biệt đó”²⁰.

Thái độ trầm tĩnh rất cần thiết vì nó giúp người tôn giáo giải trừ cho mình nỗi trượng tặc. Còn nhớ, ba năm trước, tôi được mời tham dự cuộc hội ngộ liên tôn giáo tại một thành phố lớn ở miền Nam. Phía tổ chức là một tôn giáo lớn, tạm gọi tôn giáo A. Tham dự có đông đảo đại biểu là chức sắc các tôn giáo khác. Trong chương trình, một chị tín hữu của tôn giáo A bước lên bục để chia sẻ những tâm tình của người con gái về làm dâu một gia đình theo tôn giáo B, cũng là một tôn giáo lớn. Bằng cách nói rất diễn cảm, chị kể lể rành rọt những thống khổ mà mẹ chồng trút lên chị. Nhưng cuối cùng chị đã chiến thắng, chẳng những mẹ chồng mà cả gia đình nhà chồng đều từ bỏ tôn giáo B để đi theo tôn giáo A của chị. Hôm ấy, trong hội trường, có nhiều chức sắc của tôn giáo B. Tôi nghĩ rằng đó là một tiết mục lẽ ra không nên có trong chương trình hội ngộ liên tôn giáo.

Thứ năm, đối với câu hỏi: Ở phạm vi nào, các giá trị tôn giáo có thể đồng hành với các giá trị thế tục để cùng phục vụ cuộc sống chung?

Giáo sư Archie John Bahm (1907 - 1996), dạy môn triết và tôn giáo đối chiếu tại Viện Đại học New Mexico (Mỹ), là tác giả quyển *The World's Living Religions* (New York: Dell, 1964). Trong sách này, Giáo sư Bahm có dẫn lại ý kiến của Giáo sư P. T. Raju, nguyên Trưởng khoa

Triết, Viện Đại học Rajasthan (Ấn Độ), nói rằng “mặc dù có dị biệt, các tôn giáo đều có cái chung, đó là con người”²¹.

Khi nói tới con người, hay hạnh phúc và an sinh của con người, thì đó là điểm chung của các tôn giáo chân chính và của mọi thể chế của dân, do dân, và vì dân. Vậy, các giá trị tôn giáo hoàn toàn có thể đồng hành với các giá trị thể tục để phục vụ cuộc sống chung, phục vụ con người khi tôn giáo và thể tục cùng lấy *nhân bản, an lạc, tiến bộ* vừa làm nền tảng vững bền và vừa là định hướng xuyên suốt cho mọi chương trình, kế sách hoạt động. (Theo giáo lý Cao Đài, *nhân bản, an lạc, tiến bộ* là ba chân vạc để mọi xã hội được phát triển bền vững).

Cuối cùng, để trả lời cho câu hỏi: Vậy yếu tố khoan dung, bác ái, thấu hiểu, tinh thần dân thân và sự sẵn lòng hợp tác quan trọng như thế nào trong việc đảm bảo đối thoại liên tôn giáo diễn ra hiệu quả và hài hòa?

Chúng tôi thấy rằng, những đức tính như *khoan dung, bác ái, thấu hiểu, tinh thần dân thân, sự sẵn lòng hợp tác* sẽ quyết định sự thành công mỹ mãn của mỗi cuộc đối thoại liên tôn giáo. Thiếu các đức tính đó, thay vì đối thoại người ta sẽ tìm cách đối kháng, đối địch.

Đối thoại liên tôn giáo là cuộc trò chuyện vô vắn tế nhị. Bởi lẽ, cho dù là đang trò chuyện giữa những đồng bào vốn cùng nói chung một quốc ngữ, một khi bắt đầu đối thoại liên tôn giáo thì lại thấy cơ hồ anh em như khác dòng ngôn ngữ. Mỗi một thuật ngữ, một khái niệm xa lạ sẽ dẫn dắt tới một cách hiểu không đúng. Do đó, *thấu hiểu* là rất cần thiết. Thế rồi, giữa các tôn giáo vốn sẵn có một số dị biệt là hệ quả của thời đại lịch sử và không gian văn hóa đã sản sinh ra từng tôn giáo, không thể vì các dị biệt đó mà người khác tôn giáo muốn “loại trừ” lẫn nhau. Bởi vậy, *khoan dung, bác ái* là hai đức tính giúp người khác tôn giáo biết nhẫn nại để dung chứa lẫn nhau thì mới có thể *hợp tác* với nhau.

4. Thay lời kết

Trong lúc xã hội thể tục còn đang hăng say tranh chấp thì các tôn giáo lại càng phải chủ động và tích cực hòa hiệp, hợp tác để cùng góp phần giải trừ thực trạng tranh chấp ấy. Bằng ngược lại, các tôn giáo chưa hoàn thành sứ mạng của mình. Với chủ trương vạn giáo nhất lý, và mang tinh thần bao dung mọi tín ngưỡng, giáo lý Cao Đài xác định rằng “... tôn giáo hiện hữu còn tranh chấp, là chưa tạo được một thực thể Đạo thuần chánh để cứu thế”²².

Đối thoại liên tôn giáo hiệu quả và đúng đắn sẽ có thể góp phần hóa giải tranh chấp giữa các tôn giáo. Đây là một hành trình dài mà mỗi người tôn giáo tham gia phải sẵn sàng bước ra khỏi “cái tôi” của mình để đến với tôn giáo bạn một cách cởi mở./.

CHÚ THÍCH:

- 1 I believe that interfaith dialogue is a must today...
- 2 The future will involve us in more interfaith dialogue. (...) We cannot say we have the only truth.
- 3 Interreligious dialogue cannot be limited merely to the few, to leaders of religious communities, but must also extend as far as possible to all believers, engaging the different sectors of civil society.
- 4 Lille: *A thousand roads lead men forever to Rome*. Chaucer: ... *right diverse paths lead diverse folk the right way to Rome*. [https://en.wiktionary.org/wiki/all_roads_lead_to_Rome]
- 5 The World's Parliament of Religions.
- 6 The First International Congress for the History of Religions.
- 7 Radhakrishnan được bầu làm Phó Tổng thống đầu tiên của Ấn Độ (nhiệm kỳ 1952 - 1962), rồi được bầu làm Tổng thống thứ nhì của Ấn Độ (nhiệm kỳ 1962 - 1967).
- 8 The Conference of World Religionists.
- 9 Giáo hoàng John XXIII được phong thánh ngày 27/4/2014 và Giáo hoàng Paul VI được phong chân phước ngày 19/10/2014.
- 10 *Nostra Aetate* (In our Times); *The Second Vatican Council's Declaration on the Relations of the Church with Non-Christian Religions*.
- 11 The Secretariat for Non-Christians; PCID: the Pontifical Council for Interreligious Dialogue.
http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_p_c_interelg_pro_20051996_en.html. Truy cập 19-8-2015.
- 12 The 34th World Religions Conference.
- 13 The Ahmadiyya Muslim Community.
- 14 <http://www.parliamentofreligions.org/content/our-mission>. Truy cập 19/8/2015.
- 15 Các dẫn chứng trong phần này được trích lại từ: Huệ Khải (2013), *Tam giáo Việt Nam: Tiền đề tư tưởng mở đạo Cao Đài*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 67 - 78.
- 16 *Luyện đan*: Ám chỉ việc tu thiền.
- 17 *Tam đồ khổ*: Cái khổ khi hồn người chết phải đi vào ba đường dữ để chịu hình phạt đền bù tội lỗi. Đó là: *Hỏa đồ* (bị lửa thiêu đốt); *Huyết đồ* (bị sát hại và đổ máu); *Đao đồ* (bị dao kiếm đâm vào cơ thể).
- 18 Lê Quý Đôn, *Kiến văn Tiểu lục*, quyển 2, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2013:174.
- 19 Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo (2010), *Thánh giáo sưu tập năm Ất Tỵ (1965)*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 84.
- 20 “Such a dialogue will allow us to reflect sensibly and serenely on our differences, and to learn from them.”

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-interreligious-dialogue-can-help-end>.
(Truy cập ngày 06/7/2015)

- 21 "... despite all their differences, religions have something in common, namely, man." Archie J. Bahm, *The World's Living Religions*. New York: Dell pub., 1964, p. 359.
- 22 Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo (2009), *Thánh giáo sưu tập năm Mậu Thân - Kỷ Dậu (1968-1969)*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội: 110.

Abstract

INTERRELIGIOUS DIALOGUE FROM THE VIEW OF A CAODAI BELIEVER

Muhammed Fethullah Gülen (a Turkish, a Muslim, born in 1941) stated that "*I believe that interfaith dialogue is a must today...*". Bishop John Shelby Spong (an American theologian, born in 1931) confirmed that: "*The future will involve us in more interfaith dialogue. (...) We cannot say we have the only truth*". In Sarajevo, on 6th June 2015, Pope Francis said: "*Interreligious dialogue cannot be limited merely to the few, to leaders of religious communities, but must also extend as far as possible to all believers, engaging the different sectors of civil society*". Currently, meaningful statements about the importance of global interreligious dialogue are increasing. The fact shows that interreligious dialogue cannot be indifferent, especially for Caodaism, a tolerant religion is totally appropriate for all interreligious dialogues.

Keywords: Interreligious dialogue, congress, conference, three religions.